

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Thái

Bà Trần Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Cẩm T**, sinh năm: 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: **Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.**

2. Bị đơn: Anh **Trần Hà L**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp C, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị **Danh Thị Cẩm T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **L** tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **V**, tỉnh Kiên Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy, chị **T** cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh **L**.

Về con chung: Có 01 con chung, tên **Trần Thanh P** (giới tính: nam), sinh ngày 04/11/2014, hiện đang sống với anh **L**, khi ly hôn chị **T** đồng ý giao cho anh **L** được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn **Trần Hà L** vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh **L**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị **Danh Thị Cẩm T** khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh **Trần Hà L**. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh **Trần Hà L** có nơi cư trú tại **ấp C, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị **Danh Thị Cẩm T**, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014 chị **T** và anh **L** tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **V**, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014. Trong quá trình sống chung với anh **L**, chị **T** cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mặc dù vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên anh chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị **T** khẳng định không còn tình cảm với anh **L**, không thể hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thật sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị **T** yêu cầu ly hôn với anh **L** là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị **T** khai có 01 con chung tên **Trần Thanh P** (giới tính: nam), sinh ngày 04/11/2014, hiện đang sống với anh **L**, khi ly hôn chị **T** đồng ý giao cho anh **L** được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu **P** hiện đang sống với anh **L**, chị **T** cho rằng trong thời gian sống chung cháu **P** được anh **L** chăm sóc, lo lắng đầy đủ, cháu có cuộc sống rất tốt. Hơn nữa, chị **T** cũng đồng ý giao cháu **P** cho anh **L** được tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu **Trần Thanh P** (giới tính: nam), sinh ngày 04/11/2014, cho anh **L** được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh **L** chưa yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị **T** khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị **T** khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị **T** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Danh Thị Cẩm T** đối với anh **Trần Hà L**. Cho chị **Danh Thị Cẩm T** được ly hôn với anh **Trần Hà L**.

2. Về con chung: Anh **Trần Hà L** được tiếp tục nuôi con chung là cháu **Trần Thanh P** (giới tính: nam), sinh ngày 04/11/2014. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho chị **T** không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Anh **L** chưa yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị **Danh Thị Cẩm T** phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 55/2023 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lữ Thành Đồng**